

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 178/2019/HSST.

Ngày: 17/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương;

2. Bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 171/2019/TLST-HS ngày 23/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2019/QĐXXST-HS ngày 04/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc A; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1987, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Đội 4B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Long V, sinh năm 1945 và bà: Vũ Thị S, sinh năm 1952; có vợ: Quảng Thị N, sinh năm 1996 và chưa có con; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã có án tích đã được xóa, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 16/5/2019 "có mặt."

2. Họ và tên: Lê Văn T; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1986, tại Điện Biên;

Chỗ ở: Bản H 2, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKTT: Thôn N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N1, sinh năm 1957 và bà: Đào Thị T2, sinh năm 1960; có vợ: Lường Thị L, sinh năm 1990 và 01 con, sinh năm 2010; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã có án tích đã được xóa, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 16/5/2019 "có mặt."

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/5/2019, bị cáo Anh đi từ nhà đến khu vực cánh đồng thuộc đội 18, xã T, huyện Đ với mục đích là mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gặp bạn tù cũ là Lê Văn T cũng vừa đi xe ôm tới, T rủ A mỗi người góp 20.000đ để đi mua hồng phiến về cùng sử dụng. Anh đồng ý và bảo T đứng đợi ở đường còn A tự mình cầm 20.000đ T đưa và 20.000đ của mình rồi đi xuống cạnh bờ ruộng ở đội 18, xã T hỏi và mua được 01 gói Heroine với giá tiền là 40.000đ của một người đàn ông tên là T3, không biết họ và địa chỉ. A cầm viên hồng phiến quay lại chỗ T và đưa cho T cầm. Hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi hai bị cáo đang chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng 01 viên hồng phiến mà T đang cầm trên tay rồi thả xuống đất.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 16/5/2019 đã xác định: 01 viên hồng phiến thu giữ của bị cáo Trần Ngọc A và Lê Văn T có khối lượng là 0,1 gam;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận giám định số: 526/GĐ – PC09 ngày 27/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Trần Ngọc A và Lê Văn T gửi giám định là Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 167/CT-VKSĐB ngày 22/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Trần Ngọc A và Lê Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo A từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án đã gửi giám định toàn bộ nên không còn để xử lý. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Ngày 16/5/2019, hai bị cáo góp mỗi người 20.000đ và đã mua được 01 viên hồng phiến hai bị cáo mang về chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang khi đang cất 01 viên hồng phiến có khối lượng 0,1 gam.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội của tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì hai bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy và đều là những người có tiền án về tội phạm ma túy nhưng các bị cáo đều đã được xóa án tích, như vậy các bị cáo có nhân thân không tốt. Ngày 16/5/2019 phạm tội trong vụ án này và bị bắt tạm giam cho đến nay. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế

khó khăn, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo A mua của một người tên là T3 khoảng 35 tuổi, do bị cáo Anh không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ, nên CQĐT không có cơ sở để xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[8]. Vật chứng: Gồm 01 viên Methamphetamine là vật chứng của vụ án đã gửi giám định toàn bộ và hoàn lại mẫu vật sau khi giám định nên không còn để xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc A và Lê Văn T đều phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: - Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 16/5/2019.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS; xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 16/5/2019.

3. Vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKS tỉnh;
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS tỉnh DB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương

